

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HSST

Ngày: 14/6/2019

-----

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thống

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Hai

2. Ông Hà Nguyễn Minh Nam

*Thư Ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Th Hà, Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận số 34 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/HSST, ngày 21/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐST-HS ngày 31/5/2019 đối với các bị cáo:

1. **Trần Hoàng Kh**, sinh năm: 1990; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; thường trú: 15/43 Đường C, Phường B, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Trần Hoàng Kh và bà Phan Thị Tr; vợ: Lê Thị V. T; con: 2, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ ngày: 10/12/2018, tạm giam ngày: 19/12/2019 tại nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Lê Tuấn K, sinh năm: 1994; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; dân tộc: Kinh; thường trú: 270/124 Đường P, Phường M, quận Phú Nhuận, Tp. HCM; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Đức D và bà Lê Thị Thu D; tiền sự: Từ tháng 8 năm 2010 đến tháng 4 năm 2012 gia đình đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm Nhị Xuân, ngày 17/10/2016 đến 29/9/2018 bị bắt đưa đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện Phú Đức, tiền án: Không; nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 44/2011/HSST, năm 2013 bị Tòa án nhân dân Quận 01 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 47/2013/HSST. Bị bắt tạm giữ ngày: 10/12/2018, tạm giam ngày: 19/12/2018 tại nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1981

Địa chỉ: 124/83/2 Đường X, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(vắng mặt)

2. Anh Lê Đức Tr, sinh năm 1977

Địa chỉ: 46 Đường N, Phường 07, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Hồ Thái Q, sinh năm 1972

Địa chỉ: 214/28 Đường B, Phường MH, quận B, Tp. HCM.  
(vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Thu D, sinh năm 1965

Địa chỉ: 270/124 Đường P, Phường M, quận P, Tp. HCM.  
(có mặt)

3. Ông Lê Việt Phương

Địa chỉ: 718B Đường K, Phường MB, Quận S, Tp. HCM.  
(vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1994

Địa chỉ: 94/3 Đường T, Phường C, quận P, Tp. HCM.  
(vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: 121/22 Phan Đăng Lưu, Phường 07, quận P, Tp. HCM.  
(vắng mặt)

6. Dịch vụ Chăm đồ H.T

Địa chỉ: 112 Đường N, Phường N, quận G, Tp. HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Kim D

(có mặt)

7. Ông Mai Đại H, sinh năm

Địa chỉ: 162/36 đường N, Phường MB, quận G, Tp. HCM.

(vắng mặt)

8. Ông Võ Minh Tr, sinh năm 1986  
Địa chỉ: Ấp B, xã HM, huyện C, tỉnh Trà Vinh

(vắng mặt)

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 09/12/2018, Trần Hồng Kh đến tiệm bán cá địa chỉ số 205 đường P, Phường B, quận Phú Nhuận thì gặp Nguyễn Lê Tuấn K, Kh nói với K là chở anh đi ấy xe, khi đó K hiểu ý là đi trộm cắp xe gắn máy và do cũng cần tiền tiêu xài nên K đồng ý. Khi đi, Kh có lấy theo 01 cây đoản hình chữ T được cất giấu trước đó dưới ghế sa lon trong tiệm bán cá, K sử dụng xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade biển số 53R3-4888 chở Kh đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa hàng Family Mart địa chỉ số 256 đường P, Phường B, quận Phú Nhuận, Kh thấy có 1 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius (của anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1981, địa chỉ: 124/83/2 Đường X, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) để trước cửa hàng và không người trong coi nên chỉ cho K tập xe vào đậu sát song song với xe Sirius. Sau đó K đi bộ vào cửa hàng Family Mart mua đồ để đánh lạc hướng nhân viên, còn Kh ở ngoài lấy đoản bẻ khóa xe. Sau khi Kh bẻ khóa xe xong và mở được công tắc xe Sirius thì ra hiệu cho K ra ngoài. K điều khiển xe AirBlade còn Kh điều khiển xe Sirius tẩu thoát đến hẻm 142 đường C, Phường H, quận Phú Nhuận thì Kh bảo K về nhà cất xe của K. Sau khi K chạy đi thì Kh điện thoại cho T.S (tên thật là Nguyễn Trung H, sinh năm 1994, địa chỉ 94/3 Đường T, Phường C, quận Phú Nhuận) nhờ cầm xe Sirius, Kh nói với H là xe của gia đình có giấy tờ nhưng để ở nhà thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo biển số 54K4-4529 đến gặp Kh, H dẫn Kh đến khu vực đường N, Phường N, quận Phú Nhuận cầm xe cho một đối tượng tên Tuấn (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, Kh chở H về tiệm bán cá số 16 đường H, Phường B, quận Phú Nhuận chơi game, tại đây Kh đã nạp cho H 10.000 điểm tương ứng với 200.000 đồng, tiếp đó K đến gặp Kh và Kh cho K 500.000 đồng tiền đã giúp Kh trộm cắp xe hiệu Yamaha loại Sirius, số tiền còn lại Kh đã tiêu xài cá nhân hết. Qua công tác rà soát và truy tìm, Công an quận Phú Nhuận đã thu hồi được xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển số 84D1-104.30 tại công viên Hải Nam thuộc Phường 07, quận Phú Nhuận.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra công an đã xác định Trần Hoàng Kh có hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Hoda loại AirBlade biển số 59S1-396.96 như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/12/2018. Kh đang chở con đi thì gặp bạn tên S (tên thật là Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1987, địa chỉ: 121/22 đường P, Phường B, quận Phú Nhuận) xin đi nhờ xe, Kh đồng ý và đưa xe cho Th chở Kh và con của Kh. Khi đi đến trước số nhà 46 Đường N, Phường 07, quận Phú Nhuận thì Kh thấy có 1 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại AirBalade có cắm sẵn chìa khóa trên xe và không có người trong coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe này, do vậy Kh kêu Th chở con của Kh về trước, còn Kh ở lại nhằm thực hiện ý định trộm cắp tài sản là chiếc xe trên. Sau khi Th chở con của Kh đi thì Kh đi bộ đến lấy trộm xe. Sau khi lấy được xe Kh đem xe trên đến tiệm cầm đồ H.T tại số 117

đường N, Phường N, quận G cầm được 10.000.000 đồng. Khi cầm xe trên, Kh sử dụng CMND tên Lê Đức Tr và các giấy tờ có sẵn trong cốp xe để cầm nên anh Mai Đại H (đại diện tiệm cầm đồ) đồng ý cho Kh cầm xe. Số tiền cầm xe nói trên, Kh khai cho anh Th 1.500.000 đồng, Th khai không biết nguồn gốc số tiền này và số tiền còn lại Kh đã tiêu xài cá nhân.

Tại cơ quan điều tra công an quận Phú Nhuận, Kh và K đã khai nhận hành vi phạm tội như trên do cần tiền tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 14/12/2018 thì giá trị của chiếc xe AirBlade biển số 59S1-396.96 là 17.000.000 đồng và chiếc xe Sirius, biển số 84D1-104.30 là 17.000.000 đồng. Tổng cộng là 34.000.000 đồng (Bút lục số 116, 117).

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố các bị cáo Trần Hoàng Kh và Nguyễn Lê Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Hoàng Kh và Nguyễn Lê Tuấn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội D bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo Kh từ 24 tháng đến 30 tháng tù; áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo K từ 18 tháng đến 24 tháng tù, trả lại xe cho Võ Minh Tr, Lê Đức Tr cùng giấy đăng ký xe, giấy CMND, trả lại xe cho chị Lê Thị Thu D, đăng báo tìm chủ sở hữu xe Yamaha Nouvo, lưu USB chứa hình ảnh trộm xe, lưu 01 hợp đồng cầm đồ, buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Hoàng Kh và Nguyễn Lê Tuấn K: các bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Hoàng Kh và Nguyễn Lê Tuấn K tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội D Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản về việc bắt người, thu giữ vật chứng, kết quả định giá...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Các bị cáo khai nhận vào ngày 09/12/2018, các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 84D1-104.30 của anh Nguyễn Minh H tại trước cửa hàng Family Mart số 256 đường P, Phường B, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 17.000.000 đồng (Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự quận Phú Nhuận ngày 14/12/2018, bút lục số 116).

[3] Ngoài ra, bị cáo Trần Hoàng Kh khai nhận vào ngày 03/12/2018 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda loại AirBlade, biển số 59S1-396.96 của anh Lê Đức Tr tại trước nhà số 46 Đường N, Phường B, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 17.000.000 đồng (Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự quận Phú Nhuận ngày 14/12/2018, bút lục số 117).

[4] Sau khi các bị cáo lén lút trộm cắp được các chiếc xe hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 84D1-104.30 của anh Nguyễn Minh H và Honda loại AirBlade, biển số 59S1-396.96 của anh Lê Đức Tr thì tiến hành đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

[5] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Với những tình tiết được chứng minh như trên đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Hoàng Kh và Nguyễn Lê Tuấn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

- Đối với bị cáo Trần Hoàng Kh: tính đến ngày phạm tội bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người chủ mưu, rủ rê và trực tiếp thực hiện việc phạm tội và đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cần lưu ý đến các tình tiết này của bị cáo mà có mức án phù hợp với nhân thân, lai lịch của bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K: tính đến ngày phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có vai trò giúp sức, bị lôi kéo rủ rê của bị cáo Kh để thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cần lưu ý đến các tình tiết này của bị cáo mà có mức án phù hợp với nhân thân, lai lịch của bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên Tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản đã kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại. Hội đồng xét xử nghĩ có cH cố giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[7] Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do tính tư lợi, tham lam, lười biếng lao động nên các bị cáo đã phạm tội. Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Kh là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K là đồng phạm giúp sức tích cực khi được bị cáo Kh rủ là đồng ý ngay. Ý thức chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là rất cao được thể hiện qua việc sau khi lấy được tài sản sẽ đem đi cầm cố để che giấu việc phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần có hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một khoảng thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Tại văn bản trả lời số 114/VKS-HS ngày 15/5/2019 đối với việc trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án để làm rõ các vấn đề liên quan đến vụ án, cụ thể: Tại các bản khai của bị cáo Trần Hoàng Kh, sau khi trộm cắp được chiếc xe AirBlade biển số 59S1-396.96 đã đi đến dịch vụ cầm đồ H.T, địa chỉ 112 Nguyễn Văn Nghi, Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cầm chiếc xe trên với giá 10.000.000 đồng, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án chưa có tài liệu thể hiện người đại diện theo pháp luật của dịch vụ cầm đồ nói trên. Vì vậy, cần phải xác định tính hợp pháp và người đại diện theo pháp luật của dịch vụ cầm đồ H.T, địa chỉ 112 đường N, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tại các bản ghi lời khai, bản tường trình có các bút lục số 55, 56, 57, 166, 167 đều thể hiện việc yêu cầu bị cáo Trần Hoàng Kh bồi thường thiệt hại số tiền là 10.000.000 đồng của Mai Đại H, Trần Thị Kim D. Do vậy, cần xác định lại chủ thể nào có yêu cầu bị cáo Trần Hoàng Kh bồi thường số tiền trên và Trần Thị Kim D là ai; tại hồ sơ vụ án, chưa thể hiện biên bản đối chất giữa nhân viên Mai Đại H và người đại diện theo pháp luật của dịch vụ cầm đồ H.T về hành vi, trách nhiệm cũng như số tiền 10.000.000 đồng đưa cho bị cáo Trần Hoàng Kh là của Mai Đại H hay là của người đại diện theo pháp luật của tiệm cầm đồ H.T; tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 20/3/2019, tại bút lục số 218 ở phần trách nhiệm dân sự có nêu: “Đối với dịch vụ cầm đồ H.T số 117 đường N, Phường N, quận G (đại diện là anh Mai Đại H) ....., hành vi cầm xe không chính chủ của anh H là vi

phạm pháp luật trong giao dịch dân sự, vi phạm hành chính (điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP) nên cần phải bị xử lý hành chính”. Vì vậy nên cần xác định, làm rõ mục đích, động cơ và vai trò ai là chủ thể của hành vi cầm đồ nói trên, việc cầm đồ nói trên có hay không việc cố ý vi phạm khi biết xe không chính chủ thông qua việc giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy CMND không là một người và kết quả của việc xử lý như thế nào đối với Mai Đại H và người đại diện theo pháp luật của dịch vụ cầm đồ H.T. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố không cần thiết phải điều tra bổ sung theo các yêu cầu của Tòa án.

*[9] Về vật chứng vụ án:*

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 84D1-104.30, số máy 5C64895883, số khung C640CY895868. Qua xác minh chiếc xe trên là tài sản bị mất trộm do anh Võ Minh Tr là chủ sở hữu. Công an đã trả lại cho anh Tr.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại AirBalade, biển số 59S1-396.96, số máy F27E-1071284, số khung 708BY-168140. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Nguyễn Hồ Thái Q là chủ sở hữu, anh Q bán xe cho anh Lê Minh Tr nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Công an đã trả lại cho anh Lê Minh Tr.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, biển số 54R3-4888, số máy F27E-0047372, số khung AY-046144. Qua xác minh chiếc xe trên do bà Lê Thị Thu D là chủ sở hữu, bà D khai cho bị cáo mượn K sử dụng không biết vào việc vi phạm pháp luật.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo, biển số 54K4-4529, số máy 22S060588, số khung RLCN22S209Y060588. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Lê Việt Ph là chủ sở hữu nhưng hiện nay đi đâu không rõ, bị cáo khai mua của một người không rõ lai lịch.

- 01 USB hiệu Trancend chứa hình ảnh trộm cắp xe máy tại địa chỉ số 256 đường P, Phường B, quận Phú Nhuận.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade biển số 59S1-396.96 và 01 giấy CMND mang tên Lê Đức Tr, cơ quan công an đã trả lại cho anh Tr.

- 01 hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ H.T đối với chiếc xe hiệu Honda loại AirBalade, biển số 59S1-396.96, số máy F27E-1071284, số khung 708BY-168140;

*[10] Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị hại là anh Nguyễn Minh H và Lê Đức Tr vắng mặt và tại hồ sơ thể hiện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Kim D đại diện cửa hàng H.T có mặt, qua xem xét hồ sơ có yêu cầu bị cáo Trần Hoàng Kh phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Thu D có mặt, bà D đề nghị được nhận lại chiếc xe Honda loại AirBlade, biển số 54R3-4888, số máy F27E-0047372, số khung AY-046144.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kh đồng ý tự nguyện việc bồi thường thiệt hại cho cửa hàng H.T số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy số tiền tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả không trái quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn cũng như không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[12] *Về án phí:*

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Đối với các đối tượng tên Tuấn (không rõ lai lịch) và Nguyễn Tấn Th, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục truy xét nếu bắt được và có chứng cứ phạm tội sẽ xử lý sau.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng Kh và Nguyễn Lê Tuấn K cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Kh 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2018.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Hoàng Kh .

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2018.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Lê Tuấn K.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 468, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận việc bị cáo Trần Hoàng Kh tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Kim D đại diện pháp luật của hàng H.T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trần Hoàng Kh bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Kim D đại diện pháp luật của hàng H.T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo phương thức bồi thường một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Buộc bị cáo Trần Hoàng Kh nộp lại số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính do việc phạm pháp mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, biển số 54R3-4888, số máy F27E-0047372, số khung AY-046144. Qua xác minh chiếc xe trên do bà Lê Thị Thu D là chủ sở hữu, bà D khai cho bị cáo mượn K sử dụng không biết vào việc vi phạm pháp luật. Xét trả lại cho bà Lê Thị Thu D

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo, biển số 54K4-4529, số máy 22S060588, số khung RLCN22S209Y060588. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Lê Việt Phương là chủ sở hữu nhưng hiện nay đi đâu không rõ, bị cáo khai mua của một người không rõ lai lịch. Giao cơ quan Thi hành án quận Phú Nhuận tiếp tục đăng báo trong hạn 6 tháng, nếu không có ai chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì sung công quỹ Nhà nước.

- Lưu hồ sơ 01 USB hiệu Trancend chứa hình ảnh trộm cắp xe máy tại địa chỉ số 256 Phan Xích Long, Phường 07, quận Phú Nhuận và 01 hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ H.T đối với chiếc xe hiệu Honda loại AirBalade, biển số 59S1-396.96, số máy F27E-1071284, số khung 708BY-168140;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2019, bút lục số 225).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Hoàng Kh chịu 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT, ngày 19/06/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản đối với khoản tiền nộp phạt, tiền do phạm tội mà có.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm Th toán được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án Tp.HCM;
- Công an Quận Phú Nhuận;
- VKSND Quận Phú Nhuận;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Quận Phú Nhuận;
- Sở tư pháp Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thống**